UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 279/QĐ-UBND	*Đại Đồng, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Đại Từ, xã Đại Đồng (đoạn từ nhà ông Tiến đến nhà ông Vàng)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản ký, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công; số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; số 17/2024/TT-BTC ngày 14/3/2024 hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 136/2025/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành Quy định phân cấp, phân công nhiệm vụ trong hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 757/NQ-HĐND ngày 10/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng mới thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND xã Đại Đồng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND xã Đại Đồng tại Tờ trình số 38/TTr-VP ngày 04/5/2026 và đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Đại Đồng tại Văn bản số 35/KQTĐ-KT ngày 09/05/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Đại Từ, xã Đại Đồng (đoạn từ nhà ông Tiến đến nhà ông Vàng) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa đường giao thông nội đồng thôn Đại Từ, xã Đại Đồng (đoạn từ nhà ông Tiến đến nhà ông Vàng).

2. Địa điểm xây dựng: xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng.

4. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Đại Đồng.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH xây dựng Đức Anh Hưng Yên.

6. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế xã Đại Đồng.

8. Quy mô đầu tư, giải pháp kỹ thuật chủ yếu (kèm theo thiết kế bản vẽ thi công đã được xác nhận):

8.1. Quy mô đầu tư:

- Đầu tư xây dựng tuyến đường có tổng chiều dài tuyến là 138,00m.

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

- Loại mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng.

8.2. Các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Bình đồ, hướng tuyến: Hướng tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến hiện trạng có điều chỉnh một số đoạn để đảm bảo êm thuận và hạn chế giải phóng mặt bằng.

b) Trắc dọc tuyến: Thiết kế đường đỏ đảm bảo êm thuận mặt đường. Cao độ khống chế tại các điểm giao cắt, điểm đầu tuyến và cuối tuyến.

c) Trắc ngang tuyến:

- Chiều rộng mặt đường: Bmặt= 3,0m; dốc ngang mặt đường imặt = 2%;

- Chiều rộng mặt đường: Blề= 2x0,5=1,0m; dốc ngang mặt đường ilề = 4%;

- Chiều rộng nền đường: Bnền=4,0m;

d) Kết cấu áo đường (từ trên xuống):

- Mặt đường BTXM M250 đá 2x4 dày 16cm;

- Cát vàng tạo phẳng dày 3cm;

- Móng cấp phối đá dăm loại II dày 15cm;

- Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 30cm.

e. Thoát nước:

- Thoát nước dọc: Thoát nước theo tự nhiên.

- Thoát nước ngang: Thiết kế 01 đoạn cống D400 ngang đường tại Km0+102,20 với chiều dài 5m.

+ Kết cấu cống D400: Móng cống đổ BTXM M150 đá 2x4 dày 15cm trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm. Gia cố móng cống bằng cọc tre D6-8cm dài 2,0m với mật độ 16 cọc/m2. Ống cống sử dụng ống cống D400 tiêu chuẩn tải trọng tương đương HL.93 đốt dài 1m. Nối cống bằng phương pháp xảm. Xây tường đầu, tường cánh cống bằng gạch không nung VXM M75, trát tường đầu, tường cánh cống bằng VXM M75.

f. Thiết kế khác:

- Thiết kế tường kè bằng gạch không nung bên trái tuyến từ Km0+91,20 đến Km0+138,00, tổng chiều dài 49,80m.

+ Kết cấu tường kè gạch: Móng tường kè bằng BTXM M150 đá 2x4 dày 20cm trên lớp đệm móng đá dăm 2x4 dày 10cm. Gia cố móng kè bằng cọc tre D6-8cm dài 2,0m với mật độ 16 cọc/m2. Thân tường kè xây bằng gạch không nung VXM M75. Trát tường kè bằng VXM M75. Đổ giằng kè BTCT M200 đá 1x2.

- Đóng cọc tre, phên nứa gia cố chân taluy bên phải tuyến từ Km0+0,00 đến Km0+138,00, chiều dài 138,00m. Khoảng cách 0,30m/cọc, chiều dài 2m/cọc. bề rộng phên nứa B=0,6m.

(Các nội dụng khác theo như hồ sơ thiết kế kèm theo)

9. Số bước thiết kế; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: thiết kế 01 bước.

9.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo như danh mục trong hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật đã được thẩm định.

10. Tổng mức đầu tư : **900.000.000** đồng

(Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng chẵn./.).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	788.090.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án	:	22.067.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư	:	77.373.000	đồng
- Chi phí khác	:	12.396.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	74.000	đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ:

- Nguồn vốn: Ngân sách cấp trên hỗ trợ

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức quản lý dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư, quản lý chi phí đầu tư và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Khi trình quyết toán công trình, chủ đầu tư có trách nhiệm tập hợp kèm theo các văn bản trong suốt quá trình đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Phòng giao dịch số 2 thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực IV và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN

Tôn Ngọc Chuẩn